

Số: 35/2020/QĐST-HNGĐ

N, ngày 02 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 35/2020/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Đăng L**, sinh năm 1969.

Địa chỉ đăng ký thường trú: C5N T, phường X, quận N, thành phố C.

Chỗ ở: 174 N, phường T, quận N, thành phố C.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Kim H**, sinh năm 1985

Địa chỉ đăng ký thường trú: C5N T, phường X, quận N, thành phố C.

Chỗ ở: 30 L, phường T, quận N, thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Đăng L và bà Nguyễn Kim H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Đăng L và bà Nguyễn Kim H thống nhất thỏa thuận như sau:

- Công nhận quyền sở hữu $\frac{1}{2}$ tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 469634 (số vào sổ cấp GCN QSDĐ số: H01098.QSDĐ) do UBND quận N cấp ngày 25/12/2007 thuộc thửa đất số 472, tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại địa chỉ C5N T, phường X, quận N, thành phố C là sở hữu riêng của ông Nguyễn Đăng L; $\frac{1}{2}$ tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 469634 (số vào sổ cấp GCN QSDĐ số: H01098.QSDĐ) do UBND quận N cấp ngày 25/12/2007 thuộc thửa đất số 472, tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại địa chỉ C5N T, phường X, quận N, thành phố C còn lại ông L, bà H thống nhất tặng cho lại cho 02 con chung là Nguyễn Đăng K (nam) sinh ngày 19/11/2006 và Nguyễn Đăng Kim N (nữ) sinh ngày 05/9/2012.

- Ông Nguyễn Đăng L được quyền quản lý $\frac{1}{2}$ tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 469634 (số vào sổ cấp GCN QSDĐ số: H01098.QSDĐ) do UBND quận N cấp ngày 25/12/2007 thuộc thửa đất số 472, tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại địa chỉ C5N T, phường X, quận N, thành phố C thay cho 02 con chung là Nguyễn Đăng K và Nguyễn Đăng Kim N cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi ông L có trách nhiệm làm thủ tục sang tên $\frac{1}{2}$ phần tài sản trên lại cho cháu K và cháu Kim N.

Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Đăng L tự nguyện nộp án phí sơ thẩm không có giá ngạch là 150.000 đồng. Ông L đã nộp 14.759.000 đồng tiền tạm ứng án phí, chuyển 150.000 đồng thành án phí, ông L được nhận lại 14.609.000 đồng theo biên lai thu số 001892 ngày 18/10/2019.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân QNK;
- Chi cục THADS quận NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG

